

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2023**

Thực hiện Nghị quyết số 11- NQ/TU ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy “về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025”; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 22/3/2022 của Thị Ủy Hương Trà về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn thị xã, với các nội dung sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, tăng thu nhập của người dân, phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, góp phần hoàn thành mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 0,4 - 0,5% (*phụ lục kèm theo*)
- 100% người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người dân ở thôn đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.
- Không có hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.
- Đảm bảo nguồn vốn cho vay 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; phấn đấu 100% người nghèo trong độ tuổi, đủ năng lực lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định.
- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở thôn đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế; 100% học sinh, sinh viên nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên thuộc đối tượng chính sách được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập và các chính sách khác về giáo dục theo quy định.
- 100% cán bộ, công chức phụ trách công tác giảm nghèo thị xã, cấp xã, thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố và cán bộ, công chức đoàn thể được tập huấn về kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo, giám sát đánh giá chương trình giảm nghèo có sự tham gia của người dân.

#### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO**

##### **1. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo**

Tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế hiệu quả.

Đào tạo nghề gắn với tạo việc làm mới; thường xuyên nắm bắt thông tin thị trường lao động để có cơ sở bố trí cơ cấu ngành nghề đào tạo phù hợp, tăng cường hoạt động liên kết với doanh nghiệp để tổ chức đào tạo nghề theo địa chỉ sử dụng lao động, đảm bảo việc làm cho người lao động sau học nghề.

Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo.

Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đặc biệt là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

## **2. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo**

Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo cấp tiểu học và trung học cơ sở theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với sinh viên và các chính sách khác liên quan đến giáo dục và đào tạo.

## **3. Hỗ trợ y tế, cải thiện dinh dưỡng**

Thực hiện chính sách cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt thực hiện chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo theo quy định.

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng, giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn thị xã.

## **4. Hỗ trợ nhà ở**

Tiếp tục thực hiện hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở từ nguồn quỹ vì người nghèo và các nguồn vận động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

## **5. Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý**

Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

## **6. Hỗ trợ người nghèo hưởng thụ văn hoá, thông tin**

Đa dạng hoá các hoạt động truyền thông, giúp người nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo, tuyên truyền, phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả cao, gương thoát nghèo bền vững.

## **7. Các chính sách an sinh xã hội khác**

Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp, trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng; chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ bảo trợ xã hội và các chính sách khác theo quy định hiện hành.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN**

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về giảm nghèo bền vững. Nâng cao nhận thức trong nhân dân và người nghèo nhằm thay đổi, chuyển biến nhận thức về giảm nghèo.

3. Thực hiện xã hội hóa nguồn vốn đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn.

4. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững ở các thôn đặc biệt khó khăn cần lồng ghép với các chương trình, dự án khác có liên quan, nhất là các dự án đề án của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đẩy mạnh công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm mục đích giảm nghèo bền vững. Đồng thời, tạo cơ chế chính sách để nhân dân và Nhà nước cùng đầu tư hướng đến cải thiện việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản gồm: giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, dịch vụ trợ giúp pháp lý, an sinh xã hội.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; từ các nguồn vận động hỗ trợ hợp pháp khác để phục vụ cho công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo kịp thời, có hiệu quả.

Chủ trì, hướng dẫn triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan hướng dẫn quy trình giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân thị xã và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Chương trình giảm nghèo theo đúng mục tiêu và quy định hiện hành.

#### **3. Phòng Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng trình Ủy ban nhân dân thị xã ban hành chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở các thôn đặc biệt khó khăn; hướng dẫn tiêu chí khen thưởng đối với tập thể, cá

nhân, hộ nghèo, xã, thôn có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo bền vững.

#### **4. Phòng Kinh tế**

Triển khai kịp thời các dự án liên quan đến công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Thực hiện Chương trình khuyến nông - lâm - ngư, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh; hướng dẫn người dân thực hiện có hiệu quả các mô hình kinh tế trên địa bàn.

#### **5. Trung tâm Y tế**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thị xã ban hành văn bản thực hiện chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo trong khám, chữa bệnh.

Tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã các chính sách liên quan nhằm thực hiện giảm thiểu tỷ lệ chiều thiếu hụt về “y tế” cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

#### **6. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao thị xã**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách đưa văn hóa về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo tiếp cận văn hóa, thông tin, nhất là các thôn đặc biệt khó khăn.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Chương trình giảm nghèo, các chính sách hỗ trợ cho người nghèo nhằm tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Chủ trì thực hiện các chính sách liên quan nhằm giảm tỷ lệ thiếu hụt về tiếp cận thông tin cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**7. Phòng Tư pháp:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số các thôn đặc biệt khó khăn nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật.

#### **8. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo; vận động, khuyến khích xây dựng và phát triển “Hội khuyến học”, “Quỹ khuyến học - Khuyến tài” ở các thôn, tổ.

Chủ trì thực hiện các chính sách liên quan nhằm giảm tỷ lệ thiếu hụt về giáo dục cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

#### **9. Phòng Quản lý đô thị**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão, lụt, nhà ở đối với hộ nghèo, nhà ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn thị xã.

Chủ trì thực hiện các chính sách liên quan nhằm giảm tỷ lệ thiếu hụt về nhà ở cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thuộc đối tượng chính sách.

**10. Phòng Tài Nguyên và Môi trường:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo, người nghèo.

**11. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định.

**12. Các cơ quan, ban ngành; các tổ chức hội, đoàn thể liên quan:** Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững.

**13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã**

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận tổ quốc với các đoàn thể chính trị - xã hội, người có uy tín, cá nhân tiêu biểu trong công tác giảm nghèo bền vững. Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cùng chung tay hỗ trợ, chia sẻ để người nghèo vươn lên thoát nghèo.

Huy động nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước phục vụ công tác giảm nghèo như: vận động sự tài trợ của các tổ chức quốc tế, Quỹ “Vì người nghèo”; vận động các công ty, doanh nghiệp có tiềm lực để hỗ trợ công tác giảm nghèo bền vững, công tác hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**14. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

Xây dựng các giải pháp để triển khai có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững và các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

Rà soát các chiều thiếu hụt và nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, từ đó xây dựng phương án định hướng, giúp đỡ trong thời gian tới.

Phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và 2023; sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ thực hiện và hiệu quả.

**VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương và nội dung Kế hoạch này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, ban ngành có liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trước ngày **25/02/2023**; báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững tại địa phương trước ngày 30/11 hàng năm (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã (qua Phòng Lao động - TB&XH thị xã) để có hướng dẫn cụ thể./.

**Nơi nhận:**

- Sở LĐ-TB&XH;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND TX;
- Các đơn vị nêu tại Mục V;
- CVP, các Phó CVP, CVVX;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Ngọc An**

**TỶ LỆ HỘ NGHÈO ĐẾN CUỐI NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND thị xã)

TT	Đơn vị	Kết quả rà soát cuối năm 2021			Số hộ nghèo DỰ KIẾN GIẢM GIAI ĐOẠN	CHIA RA											
						2022			2023			2024			2025		
		Tổng số hộ dân	Số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)		Tổng số hộ dân	Số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ dân	Số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ dân	Số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ dân	Số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)
1	Tứ Hạ	2.362	75	3,18	40	2.354	50	2,12	2.380	44	1,85	2.406	38	1,58	2.433	35	1,44
2	Hương Vân	1.682	92	5,47	60	1.718	50	2,91	1.737	38	2,19	1.756	34	1,94	1.775	32	1,80
3	Hương Văn	2.302	56	2,43	28	2.302	36	1,56	2.327	32	1,38	2.353	29	1,23	2.379	28	1,18
4	Hương Xuân	1.998	82	4,10	44	2.030	59	2,91	2.052	45	2,19	2.075	40	1,93	2.098	38	1,81
5	Hương Chũ	2.568	106	4,13	56	2.689	75	2,79	2.719	57	2,10	2.748	53	1,93	2.779	50	1,80
6	Hương Toàn	3.375	89	2,64	37	3.508	65	1,85	3.547	59	1,66	3.586	54	1,51	3.625	52	1,43
7	Bình Thành	1.122	47	4,19	32	1.140	21	1,84	1.153	18	1,56	1.165	16	1,37	1.178	15	1,27
8	Bình Tiến	1.580	70	4,43	49	1.580	30	1,90	1.597	26	1,63	1.615	23	1,42	1.633	21	1,29
9	Hương Bình	898	21	2,34	11	861	15	1,74	870	13	1,49	880	11	1,25	890	10	1,12
<b>Tổng cộng</b>		<b>17.887</b>	<b>638</b>	<b>3,57</b>	<b>357</b>	<b>18.182</b>	<b>401</b>	<b>2,21</b>	<b>18.382</b>	<b>332</b>	<b>1,81</b>	<b>18.584</b>	<b>298</b>	<b>1,60</b>	<b>18.790</b>	<b>281</b>	<b>1,50</b>

**Giai đoạn 2021-2025: Giảm 357 hộ nghèo**

*Năm 2022, giảm 237 hộ nghèo*

*Năm 2023, giảm 69 hộ nghèo*

*Năm 2024, giảm 34 hộ nghèo*

*Năm 2025, giảm 17 hộ nghèo*